



Ký bởi: SỞ
CÔNG
THƯƠNG
Ngày ký: 20/10/2025
10-2025
09:46:11
+07:00



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

BẢN TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM
Số: 16/CSTM CB NHSLN/2025

I. Thông tin về tổ chức, cá nhân tự công bố sản phẩm:

Tên tổ chức, cá nhân: Cơ sở thu mua chế biến Nông, Hải sản Lê Nhân

Địa chỉ: 61/3 Huỳnh Tấn Phát, phường Phan Rang, tỉnh Khánh Hòa.

Điện thoại: 0908 823 079- 0982 604 041

E-mail: lethinhhan58@gmail.com

Mã số doanh nghiệp: 43A8 007358/HKD

Số Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP: 37/2025/XN- CNATTP- Ngày cấp 09/4/2025/Nơi cấp: Phòng Kinh Tế Thành phố Phan Rang- Tháp Chàm, Ninh Thuận

(đối với cơ sở thuộc đối tượng phải cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm theo quy định)

II. Thông tin về sản phẩm:

1. Tên sản phẩm: Mút rong sụn Cô 5

2. Thành phần: Rong sụn tự nhiên 80%, chiết xuất rong sụn chất làm dày carrageenan (407), đường mía, đường Trehalose, Chất bảo quản Potassium Sorbate (202); hương liệu bạc hà, dâu; Hoa, lá, củ, quả tự nhiên.

3. Thời hạn sử dụng sản phẩm: 9 tháng

4. Quy cách đóng gói và chất liệu bao bì: 50g; 100g; 150g; 200g; 250g; 300g, 500g .Hộp giấy, hủ nhựa, túi zip.

5. Tên và địa chỉ cơ sở sản xuất sản phẩm (trường hợp thuê cơ sở sản xuất):.....

III. Mẫu nhãn sản phẩm: (đính kèm mẫu nhãn sản phẩm hoặc mẫu nhãn sản phẩm dự kiến) 01 mẫu

IV. Yêu cầu về an toàn thực phẩm:

Tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh thực phẩm đạt yêu cầu về an toàn thực phẩm theo:

1- Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia số: 8-2:2011/BYT đối với giới hạn ô nhiễm kim loại nặng trong thực phẩm được ban hành theo Thông tư số 02/2011/TT-BYT ngày 13 tháng 01 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Y tế.

2- Quyết định số 46/2007/QĐ-BYT ngày 19/12/2007 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc ban hành "Quy định giới hạn tối đa nhiễm sinh học và hoá học trong thực phẩm"

* **Yêu cầu kỹ thuật:**

1. Các chỉ tiêu cảm quan:

1. Trạng thái: Dạng dẻo, được cắt thành từng thớ nhỏ.
2. Màu sắc :màu xanh, đỏ, mực, vàng, kem.
3. Mùi, vị: mùi vị đặc trưng của sản phẩm, vị ngọt.

2. Các chỉ tiêu kim loại nặng: theo QCVN 8-2:2011/BYT áp dụng cho sản phẩm rau, quả khô.

TT	Tên chỉ tiêu	Giới hạn tối đa (mg/kg)
01	Arsen (As)	1,0
02	Chì (Pb)	2,0
03	Cd	0,05
04	Hg	0,5

3. Chỉ tiêu vi sinh vật: Quyết định 46/2007/QĐ

TT	Tên chỉ tiêu	Giới hạn tối đa
01	E.coli	0
02	Salmonella spp	10

4. Độ tổ vi nấm: Theo QCVN 8-1:2011/BYT

TT	Tên chỉ tiêu	Giới hạn tối đa
01	Aflatoxin B1	2
02	Aflatoxin tổng	4

5. Phụ gia thực phẩm:

TT	Tên chỉ tiêu	Giới hạn tối đa (µg/kg)
01	Chất làm dày carrageenan	≤ 10g/kg
02	Chất bảo quản Potassium sorbate (202)	≤ 1g/kg

Chúng tôi xin cam kết thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm và hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính pháp lý của hồ sơ công bố và chất lượng, an toàn thực phẩm đối với sản phẩm đã công bố./.

Khánh Hòa, ngày 28 tháng 9 năm 2025

CHỦ CƠ SỞ



Lê Thị Nhân



VIMCERTS
147

Mã số mẫu/ Sample code BN32507.28155028 MM32507.281550281	KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM TEST REPORT	BMKD 03/1 - LBH 01 Ngày/ Date: 06/08/2025
---	---	--

Tên khách hàng/ Customer : **CƠ SỞ THU MUA CHÈ BIỂN NÔNG HẢI SẢN LÊ NHÂN**
Địa chỉ/ Address : **61/3 HUỖNH TẤN PHÁT, PHƯỜNG PHAN RANG, TỈNH KHÁNH HÒA**
Tên mẫu/ Name of sample : **MỨT RONG SỤN**
Số lượng/ Quantity : **1**
Mô tả mẫu/ Sample description : **Mẫu đựng trong túi nhựa kín.**
Ngày nhận mẫu/ Date of receiving : **28/07/2025**
Ngày hẹn trả KH/ Date of issue : **06/08/2025**

STT/ No	Chỉ tiêu kiểm nghiệm/ Parameters	Đơn vị tính/ Unit	Kết quả/ Result	Phương pháp/ Test method
1	Escherichia coli	/g	Không phát hiện	ISO 16649-3:2015 (*)
2	Salmonella spp.	/25g	Không phát hiện	TCVN 8342:2010 (*)

(*) Phương pháp được VILAS công nhận/ Method is accredited by VILAS.

Phụ trách phòng thử nghiệm/
Officer in charge of laboratory

TUQ. GIÁM ĐỐC / PER PRO. DIRECTOR
TRƯỞNG PHÒNG/ HEAD OF DIVISION

(Handwritten signature)

Chứng thực bản sao đúng với bản chính.
Số chứng thực: H.1412... quyển số: 01... - SCT/BS
Ngày: 26... tháng: 9... năm 2025
CÔNG CHỨNG



(Handwritten signature)

TS. Trương Huỳnh Anh Vũ

(Handwritten signature)



Nguyễn Thị Thanh Hiền

1/ KẾT QUẢ NÀY CHỈ CÓ GIÁ TRỊ TRÊN MẪU THỬ/ THIS RESULT IS ONLY VALID ON TESTED SAMPLE.
2/ Thông tin về mẫu được ghi theo yêu cầu của khách hàng/ The sample information is written as customer's request.
3/ Không được sao chép toàn bộ hoặc một phần kết quả này dưới bất kỳ hình thức nào nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của CASE/
No fully or partial of this result may be reproduced in any form without prior permission in writing from CASE.

TRỤ SỞ CHÍNH
[g] 02 Nguyễn Văn Thủ, P. Đakao, Q.1, TP.HCM
[t] 18001105
[m] (84.28) 3911 7216
[e] casehcm@case.vn

CN CẦN THƠ
[g] F2-67, F2-68, Đường số 6, P. Phú Thứ, Q. Cái Răng, TP. Cần Thơ
[t] (84.292) 3918217 - 3918 218
[m] kinhdoanhcantho@case.vn ; nhanmaucanthon@case.vn ;
ketoancanthon@case.vn
[e] case.com.vn

VP ĐẠI DIỆN MIỀN TRUNG
[g] STH2718, Đường 8E, KĐT Lê Hồng Phong II, P. Phước Hải, Nha Trang, Khánh Hòa
[t] (84.258) 246 5255
[m] (84.258) 246 5355
[e] vanphongmienTrung@case.vn

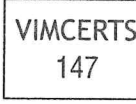


CASE

SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ TP.HỒ CHÍ MINH
DEPARTMENT OF SCIENCE AND TECHNOLOGY

P 1/2 - MM32507.281550281

TRUNG TÂM DỊCH VỤ PHÂN TÍCH THÍ NGHIỆM TP. HỒ CHÍ MINH
CENTER OF ANALYTICAL SERVICES AND EXPERIMENTATION HCMC



Mã số mẫu/ Sample code BN32507.28155028 MM32507.281550281	KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM TEST REPORT	BMKD 03/1 - LBH 01 Ngày/ Date: 06/08/2025
---	---	--

Tên khách hàng/ Customer : CƠ SỞ THU MUA CHẾ BIẾN NÔNG HẢI SẢN LÊ NHÂN
Địa chỉ/ Address : 61/3 HUỖNH TẤN PHÁT, PHƯỜNG PHAN RANG, TỈNH KHÁNH HÒA
Tên mẫu/ Name of sample : MỨT RONG SỤN
Số lượng/ Quantity : 1
Mô tả mẫu/ Sample description : Mẫu đựng trong túi nhựa kín.
Ngày nhận mẫu/ Date of receiving : 28/07/2025
Ngày hẹn trả KH/ Date of issue : 06/08/2025

STT/ No	Chỉ tiêu kiểm nghiệm/ Parameters	Đơn vị tính/ Unit	Kết quả/ Result	Phương pháp/ Test method
1	As	mg/kg	0,15	AOAC 986.15 (*)
2	Cd	mg/kg	Không phát hiện, MDL = 0,01	CASE.TN.0018 (2021) (Ref. AOAC 999.11) (*)
3	Hg	mg/kg	Không phát hiện, MDL = 0,01	CASE.TN.0141 (2018) (Ref. EPA Method 7473 Manual MA 3000 – hãng NIPPON Instruments corporation) (*)
4	Pb	mg/kg	< MQL= 0,3 (0,28)	CASE.TN.0018 (2021) (Ref. AOAC 999.11) (*)

1/ KẾT QUẢ NÀY CHỈ CÓ GIÁ TRỊ TRÊN MẪU THỬ/THIS RESULT IS ONLY VALID ON TESTED SAMPLE.
2/ Thông tin về mẫu được ghi theo yêu cầu của khách hàng/The sample information is written as customer's request.
3/ Không được sao chép toàn bộ hoặc một phần kết quả này dưới bất kỳ hình thức nào nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của CASE/
No fully or partial of this result may be reproduced in any form without prior permission in writing from CASE.

TRỤ SỞ CHÍNH
9/ 02 Nguyễn Văn Thủ, P. Đakao, Q.1, TP.HCM
☎ 18001105
☎ (84.28) 3911 7216
✉ casehcm@case.vn

CN CẦN THƠ
9/ F2-67, F2-68, Đường số 6, P. Phú Thứ, Q. Cái Răng, TP. Cần Thơ
☎ (84.292) 3918217 - 3918 218
✉ kinhdoanhcantho@case.vn ; nhanmaucanthon@case.vn ;
ketoancanthon@case.vn
☎ case.com.vn

VP ĐẠI DIỆN MIỀN TRUNG
9/ STH2718, Đường 8E, KĐT Lê Hồng Phong II, P.Phước Hải, Nha Trang, Khánh Hòa
☎ (84.258) 246 5255
☎ (84.258) 246 5355
✉ vanphongmien trung@case.vn

STT/ No	Chỉ tiêu kiểm nghiệm/ Parameters	Đơn vị tính/ Unit	Kết quả/ Result	Phương pháp/ Test method
5	Aflatoxin B1	µg/kg	Không phát hiện, MDL = 0,1	CASE.SK.0018 (2022) (*)
6	Aflatoxin tổng số	µg/kg	Aflatoxin B1: Không phát hiện, MDL = 0,1 Aflatoxin B2: Không phát hiện, MDL = 0,1 Aflatoxin G1: Không phát hiện, MDL = 0,1 Aflatoxin G2: Không phát hiện, MDL = 0,1	CASE.SK.0018 (2022) (*)
7	Potassium sorbate	mg/kg	715	CASE.SK.0019 (2020)

(*) Phương pháp được VILAS công nhận/ Method is accredited by VILAS.

MDL Ngưỡng phát hiện của phương pháp/ Method Detection Limit.

MQL Ngưỡng định lượng của phương pháp/ Method Quantification Limit.

**Phụ trách phòng thử nghiệm/
Officer in charge of laboratory**

**TUQ. GIÁM ĐỐC / PER PRO. DIRECTOR
TRƯỞNG PHÒNG/ HEAD OF DIVISION**



Trần Chí Dũng

Chứng thực bản sao đúng với bản chính.
Số chứng thực: H.143... quyền số: 01...-SCT/BS
Ngày 26 tháng 9 năm 2021
CÔNG CHỨNG EN



Phu Minh Loan



Nguyễn Thị Thanh Hiền

1/ KẾT QUẢ NÀY CHỈ CÓ GIÁ TRỊ TRÊN MẪU THỬ/ THIS RESULT IS ONLY VALID ON TESTED SAMPLE.

2/ Thông tin về mẫu được ghi theo yêu cầu của khách hàng/ The sample information is written as customer's request.

3/ Không được sao chép toàn bộ hoặc một phần kết quả này dưới bất kỳ hình thức nào nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của CASE/

No fully or partial of this result may be reproduced in any form without prior permission in writing from CASE.

TRỤ SỞ CHÍNH
[☎] 02 Nguyễn Văn Thù, P. Bàkao, Q.1, TP.HCM
[☎] 18001105
[☎] (84.28) 3911 7216
[✉] casehcm@case.vn

CN CÁN THO
[☎] F2-67, F2-68, Đường số 6, P. Phú Thứ, Q. Cái Răng, TP. Cần Thơ
[☎] (84.292) 3918217 - 3918 218
[✉] kinhdoanhcantho@case.vn ; nhanmaucancho@case.vn ;
ketoancancho@case.vn
[☎] case.com.vn

VP ĐẠI DIỆN MIỀN TRUNG
[☎] STH2718, Đường 8E, KĐT Lê Hồng Phong II, P. Phước Hải, Nha Trang, Khánh Hòa
[☎] (84.258) 246 5255
[☎] (84.258) 246 5355
[✉] vanphongmientrung@case.vn



ĐẶC SẢN PHAN RANG



MỨT RONG SỤN

SEAWEED PRESERVE



Khối lượng tịnh: 200 g



Mứt rong sụn Cò 5 được làm từ rong sụn mọc ở bãi nông, vùng triều cạn, vùng nước sâu ven các đầm phá và đảo nên có hương vị tự nhiên, thanh mát, ít ngọt, phù hợp mọi lứa tuổi.

Sản phẩm được sản xuất bán thủ công, phơi sấy trong nhà kín, đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm và được người tiêu dùng ưa chuộng.

Mứt rong sụn Cò 5 là món quà ý nghĩa chúng ta có thể dùng tặng nhau nếu có dịp ghé ngang Phan Rang – vùng đất đầy nắng và gió, thăm đặng tình người miền biển.

Cò 5 Seaweed Preserve is made from seaweed that grows in shallow beaches, low tidal areas, and deep waters along lagoons and islands, so it has a natural and refreshing flavor. Besides, it is less sweet and suitable for all ages. The product is semi-manually produced and dried in a closed house, ensuring food hygiene and safety and is popular with consumers.

Cò 5 Seaweed Preserve is a meaningful gift that we can give to each other if we have the opportunity to visit Phan Rang - a land full of sunshine and wind and filled with love human for coastal people.



MỨT RONG SỤN CÔ 5
ĐẶC SẢN PHAN RANG
SẢN PHẨM TỰ THIÊN NHIÊN

MỨT RONG SỤN CÔ 5 làm bằng rong sụn thiên nhiên, với hương vị đặc biệt thơm ngon.

Thành phần:

Rong sụn tự nhiên 80%, chiết xuất rong sụn chất làm dày carrageenan (407), đường mía, đường Trehalose, Potassium Sorbate (202), hương liệu bạc hà, dâu; Hoa, lá, củ, quả tự nhiên.

Hướng dẫn sử dụng: Mứt rong sụn được dùng trực tiếp.

Bảo quản: Nơi khô ráo, thoáng mát, tránh ánh nắng trực tiếp (bảo quản ngăn mát tủ lạnh sẽ dùng được lâu hơn).

Khuyến cáo:

Không sử dụng sản phẩm khi có mùi lạ, vị lạ và ẩm mốc.

Hạn sử dụng: 9 tháng

SEAWEED PRESERVE
PHAN RANG SPECIALITY
NATURAL PRODUCT

MISS 5 SEAWEED PRESERVE is made of natural seaweed, with delicious flavor.

Ingredients:

Natural seaweed, cartilage seaweed extract carrageenan thickener (407), sugar cane, sugar trehalose, Potassium Sorbate (202); Mint and Strawberry Flavouring; Natural flowers, leaves, roots, and fruits.

Usage direction: Seaweed preserve is used directly.

Preservation: Stored at dry and cool places, avoid direct sunlight (Product under storage in a cool refrigerator compartment will be used for longer).

Recommendation:

Do not use the product as a strange smell or taste and mold.

Expiry date: 9 months

Số Giấy TCB:
16/CSTM/CBNHSLN/2025

Announcement certificate No. :
16/CSTM/CBNHSLN/2025

Sản xuất và đóng gói tại:

Cơ sở thu mua, chế biến Nông, hải sản Lê Nhân

61/3 đường Huỳnh Tấn Phát, P. Phan Rang, Khánh Hòa (Việt Nam)

Xuất xứ Việt Nam.

ĐT: 0908 823 079- 0982 604 041

Email: lethinhhan58@gmail.com Website: www.mutrongsunco5.com

GPKD: 43A8 007358/HKD

Manufactured and packaged at:

Le Nhan Agriculture and Seafood Processing Enterprise

61/3 Huynh Tan Phat St., Phan Rang ward,

Khanh Hoa province, (Viet Nam). Made in Viet Nam.



Tel: 0908 823 079- 0982 604 041

Email: lethinhhan58@gmail.com Website: www.mutrongsunco5.com

Business license: 43A8 007358/HKD

NSX (MFG)

HSD (EXP)

  Made in Viet Nam

